TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 383/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**– sinh năm1995.

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện N, Ninh Thuận.

-Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu Đ** – sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, Ninh Thuận.

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07*(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Hữu Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Nhung có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung (sinh đôi) tên Nguyễn Ngọc Bích T -sinh 31/12/2018 và Nguyễn Ngọc Minh T -sinh 31/12/2018. Ông Nguyễn Hữu Đ có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 1.500.000^{đ}/1 người con (một triệu năm trăm ngàn đồng trên một người con). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2023, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) và tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002829 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu (Hồ sơ; Án văn);
- UBND xã A.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy